

(Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 68/ 2020/HS-ST

Ngày 24 /11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Hà Thị Xinh.

Ông: Vi Ngọc Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 13 /10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1975, tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N L, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 4; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Mạnh T và bà: Lô Thị N.

Vợ: Lô Thị L; con: 02 đứa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Người bị hại: Chị Vi Hồng Y , sinh ngày 14/11/2003.

Nơi cư trú: Bản C, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Vi Hồng Y: Ông Vi Văn T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản C, xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/7/2020, Lương Văn T đến phòng giao dịch một cửa tại Ủy ban nhân dân xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An để chứng thực giấy tờ. Sau khi nộp giấy tờ xong thì T đến ngồi ở hàng ghế chờ thì thấy bên trái của T có một túi xách đặt trên ghế không khóa và T nhìn vào bên trong thấy có tiền và điện thoại. T quan sát trong phòng không có ai, cán bộ phòng giao dịch một cửa làm việc không chú ý nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. T thò tay vào trong túi xách lấy được tiền và cất dấu vào trong túi quần của mình và ngồi tại phòng để chờ lấy giấy tờ chứng thực. Trong khi đang chờ thì thấy Công an xã kiểm tra tại phòng giao dịch một cửa về việc có người báo bị mất tài sản. Biết sự việc sẽ bị bại lộ nên T đã đến đầu thú với Công an xã D L về hành vi của mình và nộp lại số tiền của T đã chiếm đoạt là 3.500.000,đ. Tài sản mà T chiếm đoạt được xác định của chị Vi Hồng Y là vì: Sáng ngày 21/7/2020 chị Y đến Phòng giao dịch một cửa Ủy ban nhân dân xã D L chứng thực các giấy tờ, sau khi làm thủ tục xong thì chị Y có để chiếc túi xách trên ghế ngồi chờ và đến phòng Công an xã để làm thủ tục đăng ký tạm trú, tạm vắng, sau khi chị Y quay lại và lấy túi xách của mình rồi ra ngoài quán uống nước và kiểm tra thì phát hiện bị mất số tiền để trong túi xách là 3.500.000,đ nên đã trình báo Công an xã D L để điều tra xử lý.

Tại kết luận giám định số 304/KL-PC09(Đ3) ngày 16/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận số tiền 3.500.000,đ do Lương Văn Tuấn chiếm đoạt là Tiền thật.

Trong quá trình điều tra, số tiền 3.500.000,đ do Lương Văn T chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại là chị Vi Hồng Y đầy đủ, chị Y và người đại diện hợp pháp của chị Y không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Cáo trạng số 70/CT-VKS - HS, ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố Lương Văn T về tội :Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 173, các điểm i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai tư) tháng.

Do điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đề nghị không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là hành vi phạm tội nên bị cáo đã tự nguyện đến Công an xã D L, huyện Q C để đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nộp lại tài sản đã trộm cắp để trả lại cho người bị hại. Bị cáo xin giảm nhẹ về mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của các đương sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu đã tiến hành thu thập đầy đủ lời khai của người bị hại. Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Do đó việc vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ khoản 1 điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[2] Về nội dung: Sáng ngày 21/7/2020 Lương Văn T đến Ủy ban nhân dân xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An để chứng thực giấy tờ, trong khi ngồi ở ghế chờ kết quả thì T thấy một chiếc túi xách để trên ghế không khóa và nhìn thấy bên trong có tiền và điện thoại di động, thấy không có người và cán bộ phòng giao dịch một cửa đang làm việc không để ý nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã thò tay vào túi xách lấy số tiền ở trong túi xách và cất giữ vào trong túi quần đang mặc và ngồi chờ lấy tài liệu chứng thực. Sau đó bị cáo thấy Công an xã đến kiểm tra tại phòng giao dịch một cửa về việc có người báo mất tài sản, bị cáo biết sự việc sẽ bị bại lộ nên đã trực tiếp Công an xã D L đầu thú về hành vi của mình và giao nộp toàn bộ số tiền bị cáo trộm được là 3.500.000,đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được trong quá trình điều tra. Hành vi nêu trên của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liêu lĩnh, ở nơi công sở thường có người ra vào để giao dịch công việc. Vì vậy cần thiết phải xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để cải tạo và giáo dục bị cáo thành người sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết hành vi phạm tội của mình không thể che giấu được nên đã đến đầu thú tại Công an xã D L và nộp lại tài sản đã trộm cắp được để trả lại cho

người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Căn cứ điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo tốt thành người sống có ích cho xã hội.

Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 50.000.000,đ. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 3.500.000,đ và đã xử lý đúng quy định không xem xét thêm.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của họ đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó không xem xét.

[5] Án phí: Căn cứ vào khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173, các điểm b,i, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Lương Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D L, huyện Q C, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 01/2020/LCĐKNCT-TA ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu áp dụng đối với Lương Văn Tuấn.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị

cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- CA huyện Quỳnh Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu